

Bản án số: 492/2025/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Đức Xuân;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo Võ Văn H do có kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

Võ Văn H, sinh ngày 02/9/1980, tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); thẻ CCCD số: 082080004004; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; con ông Võ Văn P và bà Đoàn Thị Kim L (chết); bị cáo chưa có vợ; con: có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 04/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2021/HS-ST ngày 04/5/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2024 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng N - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Võ Thị Kiêm L1, sinh năm 1956 (chết);

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Võ Thị Kiêm L1: Nguyễn Thị Trang T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: hiện đang định cư tại Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bùi Ngọc Hồng P1, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: số F, Ô, Khu A, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Thanh L2, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, TP.).

2. Lê Khánh T1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

3. Nguyễn Thị A, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10/11/2024, chị Nguyễn Thị Trang T, sinh năm 1981, Việt kiều, quốc tịch Đài Loan, hiện đang định cư tại Đài Loan do không xem được camera tại nhà mẹ ruột tên Võ Thị Kiêm L1, sinh năm 1956, nơi thường ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên có nhờ chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989, cư trú ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến xem bà L1 có nhà không. Khoảng 18 giờ cùng ngày chị A cùng chồng là anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1983, đến nhà bà L1 kiểm tra thì nhìn thấy cửa nhà khóa bên ngoài, máy điều hòa phòng ngủ còn hoạt động nhưng không nhìn thấy bà L1. Chị A và anh H1 đã phá ổ khóa vào trong nhà kiểm tra thì phát hiện bà L1 nằm sấp bất tỉnh dưới nền gạch trong tình trạng khoá thân nên đã trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phối hợp phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh T khám nghiệm hiện trường, để làm rõ nguyên nhân tử vong của nạn nhân Võ Thị Kiêm L1. Kết quả khám nghiệm tử thi ban đầu xác định nạn nhân tử vong do bệnh lý (Theo kết luận giám định pháp y số: 388-2024/KLGĐTT-TTPY, ngày 07/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận nguyên nhân tử vong tử thi Võ Thị Kiêm L1: Đột tử do nhồi máu cơ tim cấp. Suy hô hấp cấp/Bệnh lý van tim. Trong máu tử thi Võ Thị Kiêm L1 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 55.30 mg/100ml, không tìm thấy chất độc khác) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết.

Sau đó, chị Nguyễn Thị Trang T làm đơn trình báo sau khi sự việc xảy ra tại nhà bà Võ Thị Kiêm L1 bị mất trộm một số tài sản gồm: 03 camera (01 cái lắp ở phòng khách, 01 cái lắp khu vực phòng ngủ và 01 cái lắp ở khu vực nhà bếp); 01 đôi bông tai bằng vàng 18K; 01 vòng đeo tay kiều nữ bằng vàng 18K

được xi trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung và số tiền Việt Nam đồng khoảng 7.820.000 đồng (Bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng) mà chị T đã gửi về cho bà L1 vào ngày 29/10/2024.

Quá trình xác minh xác định Võ Văn H, sinh năm 1980, nơi thường trú ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bà L1. Cụ thể: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 09/11/2024, Võ Văn H lén lút mở cửa vào nhà của bà Võ Thị Kiêm L1, sinh năm 1956, nơi cư trú ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang để lấy cắp tài sản. Khi vào nhà, H thấy bà L1 nằm bất tỉnh dưới nền gạch nên H đi vào phòng ngủ lục soát lấy cắp số tiền 4.700.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, có giá trị là 2.980.800 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng xi trắng, khối lượng 7.39 gram, có giá trị là 10.641.600 đồng của bà L1 và lấy cắp 03 camera, có giá trị là 1.980.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Trang T, sinh năm 1981, là con ruột bà Võ Thị Kiêm L1, có quốc tịch Đài Loan- Trung Quốc, hiện đang định cư, sinh sống tại Đài Loan- Trung Quốc.

Sau khi lấy cắp tài sản của bà L1 và chị T, Võ Văn H đã ném bỏ 03 camera trên đường đi; Số tiền H trả nợ và tiêu xài cá nhân, vàng đem về nhà cất giấu. Đến ngày 27/11/2024, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Văn H.

** Trong quá trình điều tra, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng và tài liệu liên quan chứng minh hành vi phạm tội:*

- T2 tại nhà Võ Thị Kiêm L1:

- + 01 (một) đôi dép kẹp màu vàng;
- + 03 (ba) chùm chìa khóa tổng cộng 14 chìa;
- + 01 (một) mảnh nhựa để gắn Camera;

- T2 tại nhà Võ Văn H:

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng trắng, mặt sau có chữ Iphone có kích thước (15,7x7,8) cm dày 0,7 cm;

+ 01 (một) vòng tròn kim loại màu trắng có đường kính 6cm;

+ 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng, không rõ hình dạng có kích thước (1,5x1,0)cm;

+ 01 (một) ví da màu đen có kích thước (9,5x12,5)cm;

+ Số tiền 1.515.000 đồng;

+ 14 tờ tiền ngoại tệ có các mệnh giá khác nhau được niêm phong kín trong phong bì màu trắng có chữ ký của Võ Văn H và Điều tra viên Dương Thành T3, đóng dấu tròn Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang - Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Lê Khánh T1 giao nộp số tiền 2.250.000đ. Tiền do Võ Văn H trộm được trả nợ cho T1.

- Võ Văn H giao nộp:

- + 01 (một) quần Jean dài, kiểu nam, màu xanh;
- + 01 (một) thắt lưng da, kiểu nam, màu đen nâu;
- + 01 (một) đôi dép quai kẹp, kiểu nam màu đen trắng.

Cơ quan điều tra truy tìm 03 camera, 02 đôi vớ kiểu nữ nhưng không truy tìm được

* Tại bản kết luận giám định tử thi số: 384-2024/KLGĐTT-TTPY, ngày 07/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong Võ Thị Kiêm L1: Đột tử do nhồi máu cơ tim cấp. Suy hô hấp cấp/Bệnh lý van tim. Trong máu tử thi Võ Thị Kiêm L1 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 55.30 mg/100ml, không tìm thấy chất độc khác.

Tại bản kết luận giám định số: 59/KL-KTHS, ngày 18/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép trong 14 tập tin hình ảnh gửi giám định, tuy nhiên không đủ cơ sở kết luận đối tượng hiện thị trong ảnh có bị cắt, ghép chỉnh sửa hay không.

Tại bản kết luận giám định số: 61/KL-KTHS(Đ2), ngày 19/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số tiền 2.250.000 đồng có chữ ký Lê Khánh T1 và 1.515.000 đồng có chữ ký Võ Văn H gửi giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS, ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận:

- 01 (một) vòng đeo tay bằng vàng xi trắng không gắn đá, khối lượng 7.39 gram, hàm lượng vàng 60.68% giá trị là 10.641.600 đồng.
- 01 (một) đôi bông tay bằng vàng có gắn hột giả màu trắng, khối lượng 2.07 gram, hàm lượng vàng 61.43% giá trị là 2.980.800 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu SamSung, không rõ model, đưa vào sử dụng năm 2021. Không rõ model Hội đồng không xác định được giá trị.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-ĐGTS, ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận:

- 01 (một) camera nhãn hiệu IMOU, màu trắng, model IPC-A32EP-L đưa vào sử dụng khoảng tháng 4/2024 giá trị là 960.000 đồng.
- 02 (hai) camera nhãn hiệu YooSee màu trắng đen, model HK215S đưa vào sử dụng khoảng tháng 5/2024 giá trị là 1.020.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 1.980.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2025, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Trang T có kháng cáo yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm để làm rõ một số vấn đề.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp cho bị hại bà Bùi Ngọc Hồng P1 trình bày kháng cáo yêu cầu, xem xét vết thương ngoài da của bà L1 chưa được cơ quan Công an làm rõ, xem xét lại hình ảnh người đàn ông ngồi trên lưng của bà L1, cây gỗ tròn ở hiện trường bị dính máu chưa được giám định, rèm cửa sổ, rèm cửa chính bị đóng, cửa ngoài khóa trái chưa được làm rõ. Bị cáo thừa nhận đôi dép thu tại hiện trường là của bị cáo, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khẳng định không phải của bị cáo nên cơ quan điều tra chưa làm rõ ngoài bị cáo thì còn có thêm người nào khác có mặt ở hiện trường hay không.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, quá trình điều tra giải quyết vụ án còn có nhiều vi phạm thiếu sót như sau: Tại lời khai của người làm chứng tại phiên tòa hôm nay cũng như thể hiện trong hồ sơ vụ án tại hiện trường có cây gỗ tròn có dấu vết màu đỏ nghi là máu nhưng tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lại không thấy có cây gỗ tròn, đây là vi phạm nghiêm trọng. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường không thấy có thu thập cây gỗ tròn có dấu vết màu đỏ, không trưng cầu giám định cây gỗ tròn này để xem có phải là máu người hay không. Theo Biên bản camera thì bà L1 đã đóng cửa, bị cáo H có mặt tại nhà bà L1 và đang ẩn nấp phía sau sàn nước để theo dõi bị hại L1, khoảng cách rất gần chỉ cách nhau một cánh cửa gỗ. Như vậy, lời khai của bị cáo trong thời gian bị cáo có mặt ở nhà bà L1 mà không có mặt ai khác như lời khai của bị cáo là phù hợp. Biên bản khám nghiệm tử thi thì vùng da đầu có vết thương, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà A xác định có cây gậy. Cơ quan điều tra không xác định cơ chế hình thành vết thương là vi phạm nghiêm trọng. Cơ quan điều tra tách việc xác định vết thương ra thành một vụ án khác là không đảm bảo việc giải quyết vụ án toàn diện, triệt để. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án có nhiều thiếu sót, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát thụ lý, điều tra lại.

Luật sư Nhân trình bày: Quan điểm của Viện kiểm sát thì Luật sư không có ý kiến. Kháng cáo của bị hại về việc hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định. Bị cáo không có kháng cáo nên không có ý kiến.

Bị cáo H trình bày: Không có.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, bị cáo đã biết sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Trang T có kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 09/11/2024, bị cáo Võ Văn H lén lút vào nhà của bà Võ Thị Kiêm L1 tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang trộm cắp: 4.700.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trị giá 2.980.800 đồng; 01 vòng đeo tay kiểu nữ bằng vàng xi trắng, trị giá 10.641.600 đồng của bà Võ Thị Kiêm L1, 03 camera của Nguyễn Thị Trang T (quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc), trị giá 1.980.000 đồng.

[2.2]. Xét lời khai của bị cáo với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời khai của người làm chứng là bà A tại phiên tòa hôm nay cũng như thể hiện trong hồ sơ vụ án việc bà A cùng chồng bà là ông Nguyễn Thanh H1 là người phát hiện sự việc nên đã chứng kiến toàn bộ quá trình khám nghiệm hiện trường và xác định tại hiện trường có cây gỗ tròn hình trụ có dấu vết màu đỏ nghi là máu giống như trong hình ảnh camera nên được cơ quan điều tra yêu cầu ký vào biên bản khám nghiệm hiện trường và lấy lời khai. Tuy nhiên, tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ ngày 10/11/2024 có trong hồ sơ vụ án lại không thấy có thu thập cây gỗ tròn hình trụ nêu trên và không có chữ ký của bà A mà là có chữ ký người chứng kiến khác là ông Nguyễn Quốc V (BL06-13), đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thu giữ vật chứng và có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường không thấy có thu thập cây gỗ tròn có dấu vết màu đỏ, không trưng cầu giám định cây gỗ tròn này để xem có phải là máu người hay không là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại Biên bản hiện trường, mặc dù có ghi nhận ngoài vết màu đỏ nghi là máu ở sàn nước còn có vết màu đỏ nghi là máu ở dưới vũng nhưng trong biên bản khám nghiệm hiện trường không mô tả rõ và không thu thập mẫu mà chỉ thu thập vết màu đỏ nghi là máu dạng nhỏ giọt ở sàn nước nhưng lại không trưng cầu giám định mẫu để xác định có phải là máu người hay không phải. Nếu là máu người thì đó có phải là của bị cáo hay của bị hại hoặc là của người thứ ba hay không và việc không thu giữ mẫu đối với vết màu đỏ nghi là máu dưới vũng ở vùng da đầu của bà L1 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại các Điều 201 và Điều 206 BLTTHS 2015 về thu giữ vật chứng và các trường hợp bắt buộc phải giám định để xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân L1.

Theo Biên bản camera thì thời điểm lúc 20 giờ 29 phút, bà L1 đã đóng cửa và gài khóa, đến lúc 20 giờ 35 phút, bị hại L1 ở khu vực bếp và sinh hoạt gần khu vực cửa gỗ mở ra sàn nước, thời điểm này bị cáo H có mặt tại nhà bà L1 và đang ẩn nấp phía sau sàn nước để theo dõi bị hại L1, khoảng cách rất gần chỉ cách nhau một cánh cửa gỗ. Như vậy, lời khai của bị cáo trong thời gian bị cáo có mặt ở nhà bà L1 mà không có mặt ai khác như lời khai của bị cáo là phù hợp.

Biên bản khám nghiệm tử thi thì vùng da đầu có vết thương, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà A xác định có cây gậy. Cơ quan điều tra không xác định cơ chế hình thành vết thương, có hay không có mối liên hệ giữa vết thương với cây gậy gỗ tròn tại hiện trường là vi phạm nghiêm trọng. Cơ quan điều tra tách việc xác định vết thương ra thành một vụ án khác là không đảm bảo việc giải quyết vụ án toàn diện, triệt để.

Biên bản hiện trường xác định không có dấu vết đột nhập từ phía sau, hàng rào B40 không có dấu vết cạy, hiện trường được bà A xác định là có khóa của chính bên ngoài bằng loại khóa phải có chìa khóa mới có thể bấm khóa được và chìa khóa thì được treo ở tay nắm cửa phía trong nhà nhưng bị cáo lại khai là dỡ hàng rào B40 để đột nhập từ phía sau và tẩu thoát bằng đường cửa chính là không phù hợp với chứng cứ thu thập được từ hiện trường nhưng cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra về khả năng vừa để chìa khóa bên trong vừa khóa ngoài và kiểm chứng những mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo và chứng cứ thu thập được tại hiện trường là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 240 BLTTHS 2015 về kiểm chứng những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo H để xác định có hay không có việc bị cáo H có dùng vũ lực với bị hại và phương thức đột nhập của bị cáo vào nhà bị hại.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án có nhiều thiếu sót, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Quan điểm của Kiểm sát viên được chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên đại diện bị hại Nguyễn Thị Trang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 358 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại Nguyễn Thị Trang T; Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp), chuyển hồ

sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Trang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam số 02 CA. tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Bị cáo (Trại giam tổng đạt)
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt